

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần. Căn cứ vào yêu cầu công việc, Ban Chấp hành có thể họp bất thường hoặc mở rộng.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Chấp hành tham dự. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành hiệp thương cử ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có nhiệm vụ lãnh đạo hoạt động của Liên hiệp tỉnh giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Cụ thể hoá các quyết định của Ban Chấp hành và tổ chức chỉ đạo thực hiện các quyết định đó; hướng dẫn thực hiện Điều lệ của Liên hiệp tỉnh;

b) Kiểm tra việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp tỉnh;

c) Chuẩn bị nội dung cho hội nghị Ban Chấp hành;

d) Quyết định khen thưởng theo thẩm quyền của Liên hiệp tỉnh và đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ họp ba tháng một lần. Khi cần thiết, Ban Thường trực có thể triệu tập cuộc họp bất thường;

b) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 ủy viên Ban Thường vụ tham dự. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

c) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên hiệp tỉnh.

Điều 15. Ban Thường trực

Ban Thường trực gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, có trách nhiệm chỉ đạo hoạt động của Liên hiệp tỉnh giữa hai kỳ hội nghị Ban Thường vụ. Ban Thường trực có nhiệm vụ:

1. Cụ thể hóa các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tổ chức chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

2. Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, chương trình kế hoạch hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

3. Chuẩn bị nội dung cho hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên hiệp tỉnh.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Hiệp thương bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Liên hiệp tỉnh.

d) Quyết định những vấn đề quan trọng khác của Liên hiệp tỉnh.

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp tỉnh giữa hai nhiệm kỳ đại hội, do Đại hội bầu trong số cán bộ của cơ quan Thường trực, đại diện các sở, ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp tiêu biểu và lãnh đạo các tổ chức thành viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên hiệp tỉnh.

b) Thảo luận và thông qua báo cáo của Ban Thường vụ; quyết định chương trình và kế hoạch hoạt động hàng năm.

c) Thông qua số lượng, danh sách ủy viên Ban Thường vụ và thay đổi nhân sự Ban Thường vụ theo đề nghị của Ban Thường vụ Liên hiệp tỉnh.

d) Quyết định công nhận hoặc không công nhận tư cách tổ chức thành viên của Liên hiệp tỉnh.

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên hiệp tỉnh. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp tỉnh; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ phù hợp với Điều lệ Liên hiệp tỉnh và quy định của pháp luật.

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp tỉnh.

b) Được ứng cử, đề cử đại diện vào Ban Chấp hành của Liên hiệp tỉnh theo Điều lệ của Liên hiệp tỉnh (thông qua Hội nghị hiệp thương).

c) Được gây quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Được tổ chức các hoạt động giao lưu quốc tế phù hợp với quy định của Nhà nước và của Liên hiệp tỉnh.

đ) Được Liên hiệp tỉnh giúp đỡ, tạo điều kiện trong hoạt động (như cung cấp, trao đổi thông tin; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ...) và bảo vệ quyền lợi chính đáng của thành viên.

e) Được tham gia góp ý Quy chế hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

2. Nghĩa vụ:

a) Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

b) Tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại nhân dân của Liên hiệp tỉnh; phối hợp và giúp đỡ các tổ chức thành viên khác trong hoạt động đối ngoại nhân dân.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 11. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Liên hiệp tỉnh gồm:

1. Đại hội đại biểu
2. Ban Chấp hành
3. Ban Thường vụ
4. Ban Thường trực
5. Ban Kiểm tra.

Điều 12. Đại hội đại biểu

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp tỉnh là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần với sự tham gia của các Ủy viên Ban Chấp hành và đại biểu của các tổ chức thành viên. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu:

3. Tổ chức các hình thức sinh hoạt và hoạt động thích hợp trên địa bàn tỉnh không trái với quy định của Nhà nước, nhằm phục vụ công tác đối ngoại nhân dân, vận động viện trợ nhân đạo trên địa bàn tỉnh Bình Định.

4. Thành lập các tổ chức trực thuộc phù hợp theo quy định để phục vụ cho việc tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

5. Kết nạp các Hội hữu nghị song phương và đa phương, các tổ chức tự nguyện làm thành viên; phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên trong việc thực hiện Điều lệ của Liên hiệp tỉnh, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức thành viên hoạt động có hiệu quả.

6. Vận động, quyên góp kinh phí và tổ chức các hoạt động để gây quỹ theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ đúng mục đích hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THÀNH VIÊN

Điều 8. Tổ chức thành viên, tiêu chuẩn tổ chức thành viên

1. Tổ chức thành viên của Liên hiệp tỉnh gồm:

- a) Các hội hữu nghị song phương và đa phương của tỉnh.
- b) Các tổ chức hoạt động nhằm mục tiêu củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, vì hòa bình và hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, văn hóa - xã hội giữa nhân dân Bình Định và bạn bè quốc tế.

2. Điều kiện trở thành thành viên của Liên hiệp tỉnh:

- a) Các tổ chức, đơn vị đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, tán thành Điều lệ của Liên hiệp tỉnh, tự nguyện gia nhập Liên hiệp tỉnh, chấp hành quy chế hoạt động và chịu sự hướng dẫn của Liên hiệp tỉnh.
- b) Mọi hoạt động của tổ chức thành viên phải phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ các quy định của Nhà nước.

Điều 9. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp thành viên, thủ tục ra khỏi Liên hiệp tỉnh

1. Các tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này, tự nguyện xin trở thành thành viên của Liên hiệp tỉnh sẽ được Ban Thường vụ xem xét trình hội nghị Ban Chấp hành Liên hiệp tỉnh kết nạp làm thành viên.

2. Ban Chấp hành Liên hiệp tỉnh xem xét, quyết định xóa tên trong danh sách thành viên đối với các tổ chức thành viên hoạt động không phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp tỉnh hoặc có đơn xin ra khỏi Liên hiệp tỉnh.

Điều 10. Quyền hạn và nghĩa vụ của các tổ chức thành viên

1. Quyền hạn:

- a) Được cử đại biểu tham dự Đại hội đại biểu của Liên hiệp tỉnh.

2. Liên hiệp tỉnh chịu sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Liên hiệp tỉnh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, không vì mục đích lợi nhuận, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Liên hiệp tỉnh.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tiến hành các hoạt động với mục đích:

a) Phát triển sự hiểu biết lẫn nhau, củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa nhân dân Bình Định và nhân dân các nước.

b) Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam và nhân dân Bình Định.

c) Ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước, góp phần vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, các hội quần chúng, các đơn vị thành viên tích cực vận động viện trợ của các tổ chức hòa bình, đoàn kết hữu nghị, các tổ chức phi chính phủ và các cá nhân trong và ngoài nước nhằm góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, môi trường, ... và cứu trợ nhân đạo cho nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Hướng dẫn các tổ chức thành viên trong hoạt động hoà bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác quốc tế và vận động, điều phối viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

4. Thực hiện những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam giao.

Điều 7. Quyền hạn

1. Thiết lập các mối quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các tổ chức tương ứng, các tổ chức phi chính phủ, các cá nhân ở nước ngoài.

2. Quan hệ trực tiếp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, với các tổ chức hữu nghị ở Trung ương và các cơ quan hữu quan cũng như các hội quần chúng ở địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ của Liên hiệp tỉnh theo quy định của pháp luật.



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) LIÊN HIỆP
CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-UBND
ngày 05 tháng 04 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, ngày thành lập

1. Tên gọi:

- a) Tên tiếng Việt: Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định.
- b) Tên viết tắt: Liên hiệp tỉnh.
- c) Tên tiếng Anh: The Binh Dinh Union of Friendship Organizations.
- d) Tên tiếng Anh viết tắt: BUFO.

2. Ngày thành lập: Ngày 02/11/2000.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Liên hiệp tỉnh) là tổ chức chính trị - xã hội hoạt động về công tác đối ngoại nhân dân trong lĩnh vực hòa bình, đoàn kết hữu nghị và hợp tác nhân dân; đoàn kết các tầng lớp nhân dân và các cơ quan trong tỉnh nhằm vận động, thúc đẩy hợp tác phát triển giữa nhân dân Việt Nam, nhân dân Bình Định với nhân dân các nước trên thế giới và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên hiệp tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên hiệp tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt. Liên hiệp tỉnh là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định và là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

2. Cơ quan Thường trực Liên hiệp tỉnh đặt tại Sở Ngoại vụ Bình Định (Địa chỉ nhà số 59 - 61, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn).

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên hiệp tỉnh hoạt động trên phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 37 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 05 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP
ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định tại Tờ trình
số 102/TTr-LHBĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ
tại Tờ trình số 775/TTr-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên hiệp các tổ chức hữu nghị
tỉnh Bình Định đã được Đại hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định lần
thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các
cơ quan liên quan, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

15	Phan Thanh Liêm	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy viên
16	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Phó Giám đốc Sở Y tế	Ủy viên
17	Đặng Văn Phụng	Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy viên
18	Trần Văn Phúc	Quyền Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên
19	Trần Ánh Tuyết	Phó Giám đốc Sở Công Thương	Ủy viên
20	Trần Kim Kha	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy viên
21	Huỳnh Cao Nhất	Phó Giám đốc Sở Du lịch	Ủy viên
22	Nguyễn Thành Trung	Phó Bí thư Tỉnh đoàn	Ủy viên
23	Đặng Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Ủy viên
24	Lê Thanh Nồng	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh	Ủy viên
25	Nguyễn Phương Nam	Phó Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn	Ủy viên
26	Nguyễn Đình Hiền	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn	Ủy viên
27	Bùi Lê Vĩ Chinh	Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	Ủy viên
28	Trần Thanh Sơn	Phó Giám đốc điều hành Trung tâm ICISE, Phó Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Pháp.	Ủy viên
29	Nguyễn Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	Ủy viên
30	Đồng Thị Ánh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty PISICO Bình Định, Phó Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Lào	Ủy viên
31	Lê Văn Dư	Giám đốc Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư	Ủy viên
32	Nguyễn Văn Học	Chủ tịch Hội Hữu nghị Doanh nhân Đất võ	Ủy viên

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Nhiệm kỳ 2020 - 2025
 (theo Quyết định số 24 /QĐ-UBND
 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Họ và tên	Chức danh, đơn vị công tác	Chức danh trong BCH
1	Mai Thanh Thắng	Nguyên Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh khóa II	Chủ tịch
2	Ngô Xuân Thủy	Nguyên Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Phó Chủ tịch chuyên trách Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh khóa II	Phó Chủ tịch
3	Hồ Sĩ Dũng	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh khóa II	Phó Chủ tịch
4	Võ Đình Kha	Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ, Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh khóa II	Phó Chủ tịch
5	Nguyễn Thành Hải	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Phạm Thị Thu Hồng	Nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Hữu nghị Việt - Lào	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Võ Thị Tuyết Nhung	Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Hàn.	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Hà Văn Cát	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Chủ tịch Hội Việt - New Zealand	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Lê Công Nhường	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội Việt - Pháp	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Phan Trọng Hổ	Nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Nhật	Ủy viên Ban Thường vụ
11	Nguyễn Hùng Anh	Nguyên Phó Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Campuchia	Ủy viên Ban Thường vụ
12	Nguyễn Thị Như Thích	Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh khóa II	Ủy viên
13	Bùi Thị Tố Nhi	Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh khóa II	Ủy viên
14	Huỳnh Thị Anh Thảo	Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao	Ủy viên

[Signature]

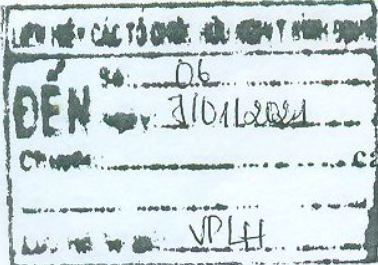
File: 32 UBND BCH HHH
HBB

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 24 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 05 tháng 04 năm 2021



QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Ban Chấp hành Liên hiệp

các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2020 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP
ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định tại Tờ trình
số 102/TTr-LHBD ngày 08 tháng 12 năm 2020 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ
tại Tờ trình số 775/TTr-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình
Định nhiệm kỳ 2020 - 2025 (có danh sách cụ thể kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ
quan liên quan, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định và các ông, bà có tên
trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Ngoại vụ;
- Lưu: VT, K12.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang